

CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 458/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 21 tháng 03 năm 2025

V/v cung cấp báo giá dịch vụ “Giám định chất lượng các Lô hàng than và kiểm kê tồn kho than NMĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các đơn vị chào giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai gói thầu dịch vụ “Giám định chất lượng các Lô hàng than và kiểm kê tồn kho than NMĐ Sông Hậu 1”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho dịch vụ nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: *Chi tiết như Phụ lục đính kèm*
2. Tiến độ thực hiện: Trong vòng 270 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
3. Địa điểm thực hiện: NMĐ Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 31/03/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng KTATMT, NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: phuonghl02@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn, giangtth@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ NMĐSH1: N.A.Tuấn;
- Phòng: TM, KHTC
- Lưu VT, KT-ATMT (H.L.P).

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Phạm vi công việc
- Phụ lục 2: Biểu mẫu chào giá

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC 1
Giám định chất lượng các Lô hàng than và kiểm kê tồn kho than
NMĐ Sông Hậu 1
(Kèm theo công văn số 458/NMĐSHI-KTATMT ngày 21/03/2025)

1. Đối với công tác giám định chất lượng than

- Cử nhân viên giám định phối hợp giám sát tại hiện trường công tác chia mẫu, trộn mẫu, lưu mẫu và thực hiện bàn giao mẫu để thực hiện công tác giám định chất lượng được thực hiện theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hoặc tiêu chuẩn Quốc tế hiện hành. Cụ thể các chỉ tiêu chất lượng cần xác định cho 1 lần thực hiện như sau:

STT	Chỉ số	Tiêu chuẩn
1	Total Moisture (ARB), %	TCVN 172:2019 ISO 589:2008 (phương pháp 1 giai đoạn).
2	Net Calorific Value (ARB), kcal/kg	TCVN 200:2011 ISO 1928:2009

Số lần thực hiện giám định các chỉ tiêu nêu trên là **30 lần**. Số lần thực hiện tùy thuộc theo yêu cầu và tình hình thực tế của Nhà máy.

2. Công tác giám định tồn kho than

- Thực hiện công việc đo đạc để xác định khối lượng than tồn kho tại kho than NMĐ Sông Hậu 1, nội dung công việc cho 1 lần thực hiện cụ thể như sau:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn
1	Đo đạc bình đồ (tỷ lệ 1/500) xác định thể tích, tính toán khối lượng than	hecta	khoảng 07	
2	Lấy mẫu, thí nghiệm kiểm tra độ ẩm	Mẫu	20	Theo Quyết định số 69/2003/QĐ-BCN ngày 25/4/2003 của Bộ Công nghiệp
3	Thí nghiệm kiểm tra khối lượng riêng	Mẫu	20	Theo Quyết định số 69/2003/QĐ-BCN ngày 25/4/2003 của Bộ Công nghiệp
4	Tính toán kết quả			

Số lần thực hiện đo đạc để xác định khối lượng than tồn kho: **6 lần** (01 tháng/ lần x 6 tháng). Số lần thực hiện tùy thuộc theo yêu cầu và tình hình thực tế của Nhà máy.



PHỤ LỤC 2: BIỂU GIÁ CHÀO CUNG CẤP DỊCH VỤ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÁC LÔ HÀNG THAN VÀ ĐO TÒN KHO THAN NMB SÔNG HẬU 1

(Đính kèm công văn số 458 /NMĐSH1 – KTATMT ngày 21 /03/2025)

STT	Hạng mục	Số lần (tấn)	Đơn giá trước thuế (VNĐ/tấn)	Thành tiền (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)	Giá trị sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)*(4)	(6)=10%*(5)	(7)=(5)+(6)	(8)=(6)+(7)
1	Giám định chất lượng các lô hàng than (2 chỉ tiêu/lần)	30					Đơn giá chào bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ, chi phí đi lại của nhân viên giám định, các khoản thuế, phí, lệ phí khác
2	Kiểm kê, Đo tồn kho than	6					Đơn giá chào bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ, chi phí đi lại của nhân viên giám định, chi phí vận chuyển thiết bị, máy móc thực hiện dịch vụ, các khoản thuế, phí, lệ phí khác
3	Tổng chi phí						

